TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 287/2024/DS-PT
Ngày: 03 - 6- 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

- Các Thẩm phán:Bà Nguyễn Thị Vĩnh;

Ông Nguyễn Chí Dũng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Trang – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2024/TLPT-DS ngày 31/01/2024 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 289/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Võ Văn N, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số nhà A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N là: Ông Huỳnh Hữu T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số nhà I, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Lương Ngọc C, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số nhà C, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C là: Bà Trần Thị Ngọc T1, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số B, Tổ A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/5/2024).

- *Người kháng cáo*: Ông Lương Ngọc C là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Võ Văn N trình bày:

Ông có cho ông Lương Ngọc C vay số tiền 400.000.000 đồng để bổ sung vốn kinh doanh. Khi vay, hai bên có làm hai "Giấy mượn tiền" không nhớ cụ thể thời gian vay, thời hạn trả tiền vay, mỗi giấy ghi số tiền vay là 200.000.000 đồng.

Sau đó, ông nhờ ông C ký giúp hai biên nhận vay cùng ngày 20/01/2021. Theo đó, một biên nhận ghi số tiền vay 100.000.000 đồng và 01 biên nhận ghi số tiền vay 300.000.000 đồng. Mục đích ông nhờ ông C viết lại biên nhận là để hợp thức hóa số tiền ông C vay của ông và phù hợp với số tiền ông vay của hai người khác ở bên ngoài. Hai biên nhận cũ ông đã trả lại cho ông C, ông thừa nhận có nhận tiền do ông C chuyển khoản trả vốn gốc theo như bảng kê ông C nộp cho Tòa án là 110.000.000 đồng (Từ ngày 21/01/2021 đến ngày 28/5/2021) ông đồng ý trừ vào tiền vốn vay. Do đó, ông yêu cầu ông C trả cho ông 290.000.000 đồng vốn vay và tiền lãi tính từ tháng 6/2021 – tháng 4/2023 là 23 tháng với lãi suất 1%/tháng là 66.700.000 đồng, tổng cộng 356.700.000 đồng).

- Bị đơn ông Lương Ngọc C trình bày:

Ông thừa nhận có vay tiền của ông Võ Văn N vào tháng 9/2020 số tiền 200.000.000 đồng và tháng 10/2020 vay tiếp 200.000.000 đồng, tổng cộng là 400.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 400.000 đồng/100.000.000 đồng/ngày. Ông có trả vốn cho ông N được 40.000.000 đồng và kế toán của Công ty ông là chị Trần Thị H có trả tiền lãi cho ông N nhưng chỉ giao tiền, không có làm biên nhận. Ngày 20/01/2021, ông có ký giúp cho ông N hai biên nhận như lời ông N trình bày, biên nhận cũ ông đã nhận lại từ ông N nhưng hiện đã bị thất lạc. Mục đích ông làm biên nhận cho ông N là để ông N đưa cho hai chủ nợ khác của ông N để chứng minh bản thân ông N đảm bảo khả năng trả nợ cho hai chủ nợ, thực tế ông và ông N không có giao nhận tiền.

Tính đến ngày 17/10/2022 (Hòa giải tại Tòa án), ông xác định còn nợ ông N 145.000.000 đồng. Vì vậy, ông chỉ đồng ý trả cho ông N số tiền vốn vay là 145.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 28/5/2021 đến ngày 18/8/2022 là 21.750.000 đồng theo lãi suất 1%/tháng, tổng cộng là 166.750.000 đồng và lãi cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn N.

2. Buộc ông Lương Ngọc C trả cho ông Võ Văn N số tiền vốn vay là 290.000.000 đồng và lãi tính từ tháng 6/2021 – tháng 4/2023 là 66.700.000 đồng, tổng cộng 356.700.000 đồng (Ba trăm năm mươi sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/6/2023 ông Lương Ngọc C làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Võ Văn N yêu cầu ông Lương Ngọc C trả số tiền vay còn nợ 290.000.000 đồng. Chấp nhận yêu cầu của ông Lương Ngọc C trả cho ông Võ Văn N số tiền vốn vay còn nợ là 145.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của mình và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sư tự nguyện của ông Võ Văn N, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lương Ngọc C. Buộc ông Lương Ngọc C phải trả cho ông N 350.000.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lương Ngọc C thừa nhận vào tháng 9/2020 có vay của ông N số tiền 200.000.000 đồng, đến tháng 10/2020 vay tiếp 200.000.000 đồng. Tổng cộng là 400.000.000 đồng.

Trong quá trình vay, ông N thừa nhận ông C đã trả được cho ông vốn là 110.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản từ ngày 21/01/2021 đến ngày 28/5/2021, còn lại 290.000.000 đồng và lãi chưa trả. Vì vậy, ông N yêu cầu ông C trả cho ông số tiền vốn 290.000.000 đồng và tiền lãi là có căn cứ. Bởi vì:

Theo bảng kê thanh toán mà ông C cung cấp cho Tòa án thì có các khoản tiền ông C gửi cho ông N từ tháng 3/2020 đến tháng 8/2020 là không phù hợp với thời gian ông C thừa nhận vay 400.000.000 đồng của ông N vào tháng 9, 10/2020, mà đây là tiền lãi của khoản tiền vay trước đó. Vì ông C cũng thừa nhận vào năm 2019 có vay của ông N nhiều lần. Đối với các khoản tiền ông C chuyển khoản từ ngày 13/10/2020 đến 08/01/2021, ông N xác định là tiền lãi ông C gửi cho ông là phù hợp với thời gian ông C vay 400.000.000 đồng nêu trên của ông N.

[2] Đối với việc ông C cung cấp đoạn camera ngày 07/5/2021, ông cho rằng ông N nói số tiền nợ vốn gốc 360.000.000 đồng, cho thấy: Ông N có nói tiền vốn gốc 360.000.000 đồng nhưng ông N không xác định là thời điểm nào. Đồng thời, ông C thừa nhận trước đó có vay của ông N số tiền 400.000.000 đồng, ông C cho rằng đã trả được 40.000.000 đồng cho ông N nhưng ông C không có chứng cứ để chứng minh và ông N không thừa nhận có nhận 40.000.000 đồng vốn gốc từ ông C nên lời trình bày của ông C đã trả 40.000.000 đồng tiền vốn gốc cho ông N là không có căn cứ.

[3] Đối với việc chị Trần Thị H là kế toán làm việc cho ông C trình bày là có trực tiếp giao tiền cho ông N, nhưng ông N không thừa nhận có nhận tiền. Còn ông C cũng không có chứng cứ chứng minh nên không chấp nhận.

[4] Tại Tòa án cấp phúc thẩm ông N đồng ý chỉ yêu cầu ông C trả số tiền vốn lãi tổng cộng là 350.000.000 đồng. Còn ông C cũng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận sự tự nguyện của ông N.

[5] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là căn cứ nên chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của ông N, sửa một phần Bản án sơ thẩm.

Do sửa Bản án sơ thẩm nên ông C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 147, Điều 148, Điều 91, Điều 157, Điều 165, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Căn cứ các 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lương Ngọc C.

2. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

3. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn N.

4. Buộc ông Lương Ngọc C phải trả cho ông Võ Văn N số tiền vốn và lãi tổng cộng là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Ông Lương Ngọc C phải chịu 17.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0017481 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, số còn lại phải nộp tiếp là 17.200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

Nguyễn Chí Dũng – Nguyễn Thị Vĩnh **Sỹ Danh Đạt**

Nơi Nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT (N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sỹ Danh Đạt